

Ấn Độ: Thị trường xuất khẩu hàng hóa tiềm năng

Vũ Huy Giang

Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

ASEAN và Ấn Độ ký kết Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện ngày 8/10/2003. Trên cơ sở Hiệp định khung, hai bên tiếp tục ký kết các Hiệp định về Hàng hóa (có hiệu lực 1/1/2010), Hiệp định về Dịch vụ (có hiệu lực 1/7/2015) và Hiệp định về Đầu tư (có hiệu lực 1/7/2015) nhằm hình thành Khu vực thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ.

Theo Hiệp định Việt Nam cam kết xóa bỏ 80% số dòng thuế vào năm cuối lộ trình là năm 2021 (71% số dòng thuế vào 2018, và 9% số dòng thuế vào cuối lộ trình (năm 2024), danh mục loại trừ gồm 468 dòng HS 6 số (chiếm khoảng 10% số dòng thuế. Năm 2015-2018 có 1170 dòng có mức thuế suất là 0%, chiếm 12,3% tổng số dòng thuế, trong đó chỉ có 8 dòng thuế ưu đãi hơn so với thuế suất MFN hiện hành. Việt Nam sẽ kết thúc thực hiện lộ trình cam kết xóa bỏ/cắt giảm thuế vào 2024 với tỷ lệ xóa bỏ 70% số dòng thuế, tập trung vào nhóm chè, cà phê, cao su, rau củ quả, giày dép, Hàng gia dụng, thủy sản, Hoa chất, Kim loại, sắt thép, khoáng sản, Máy móc, thiết bị, vật liệu xây dựng.

Ấn Độ cam kết xóa bỏ 80% số dòng thuế vào 2016 (71% số dòng thuế vào 2013, và thêm 9% số dòng thuế vào 2016), 10% số dòng thuế hoàn thành cắt giảm một phần thuế suất vào 2019, danh mục loại trừ chiếm khoảng 10% số dòng thuế. Mặt hàng Ấn Độ cam kết xóa bỏ thuế quan gồm đồng vật sống, thịt, cá, sữa, rau quả, dầu mỡ, bánh kẹo, nước hoa quả, hóa chất, mỹ phẩm, nguyên phụ liệu dệt may, sản phẩm dệt may, kim loại, sắt thép, máy móc, thiết bị điện, đồng hồ, ...

Thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 3 tháng đầu năm 2020, mặc dù ảnh hưởng của dịch covid-19 nhưng tổng kim ngạch hai chiều của Việt Nam - Ấn Độ đạt 2,345 tỷ USD. Theo Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công thương, Việt Nam đánh giá cao Ấn Độ với vị thế đối tác thương mại lớn thứ 10 của Việt Nam. Tuy nhiên, giữa hai nước vẫn còn những tiềm năng bỏ ngỏ chưa được khai thác. Nhiều sản phẩm

của Việt Nam như nhân, vải, chôm chôm, sầu riêng... được người dân Ấn Độ ưa chuộng và có những sản phẩm của Ấn Độ mà Việt Nam cần nhưng chưa thể hiện diện trên thị trường của nhau.

Cả hai nước đã và đang đẩy mạnh xúc tiến, hợp tác tiến tới thỏa thuận các cơ hội hợp tác xúc tiến thương mại vì lợi ích của doanh nghiệp đôi bên, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp an toàn vượt qua dịch bệnh; phần đầu sớm đạt mục tiêu kim ngạch thương mại hai chiều 15 tỷ USD trong năm 2020 mà hai nước đã đề ra.

Xét về lâu dài xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ còn rất nhiều tiềm năng lớn để tăng trưởng hơn nữa, đặc biệt là trong bối cảnh có những va chạm thương mại hiện tại giữa Mỹ và Trung Quốc. Việt Nam và Ấn Độ mang đến cho nhau một điểm đến cho thương mại và đầu tư. Hơn nữa, trong trường hợp chiến tranh thương mại kéo dài giữa Mỹ và Trung Quốc, các quy tắc thương mại và đầu tư trong AJFTA có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái cấu trúc và tái phân bố các dây chuyền sản xuất không còn lấy Trung Quốc làm trung tâm và chuyển chúng sang Việt Nam.

Ngoài ra xuất khẩu Việt Nam sang Ấn Độ đã có môi trường pháp lý thuận lợi khi Ấn Độ chính thức công nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường đầy đủ vào tháng 10/2009 sau nhiều nỗ lực vận động của phía Việt Nam. Điều này đã góp phần đưa hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tiến sâu hơn vào thị trường Ấn Độ nơi có nhiều hàng rào bảo hộ cũng như thường xuyên sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại.

Cơ cấu sản phẩm xuất khẩu có bước chuyển dịch tích cực, từ hàng nông sản, nguyên liệu phục vụ sản

xuất sang hàng công nghiệp, hàng tiêu dùng có giá trị gia tăng và hàm lượng chất xám cao như máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng, máy vi tính, cao su, hóa chất, cà phê, hạt tiêu, sợi... Hàng nhập khẩu của Việt Nam chủ yếu là máy móc thiết bị, nguyên liệu phục vụ sản xuất và chăn nuôi trong nước với các mặt hàng chính hiện nay là hàng hải sản, máy móc thiết bị, tăn được, bông, sắt thép, thức ăn gia súc...

Với vị trí của trung tâm trong khu vực ASEAN và Tiểu vùng sông Mekong, Việt Nam là đối tác quan trọng trong mối quan hệ giữa Ấn Độ với Việt Nam nói riêng và với ASEAN nói chung. Với dân số trên 1,2 tỷ dân, có sức mua lớn, Ấn Độ là thị trường đầy tiềm năng cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Nền kinh tế giữa hai nước cũng có nhiều điểm bổ sung cho nhau. Bên cạnh đó, việc mở rộng đầu tư của Việt Nam đang tiếp tục được hoàn thiện sẽ có thể thu hút thêm nguồn vốn đầu tư từ Ấn Độ trong thời gian tới. Ấn Độ có nhiều thế mạnh trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghiệp chế tạo, dược phẩm... những lĩnh vực mà Việt Nam rất cần thu hút thêm đầu tư nước ngoài.

Với Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN — Ấn Độ (AIFTA), hai nước sẽ có thêm nhiều động lực hợp tác, không chỉ trong thương mại mà còn có tiềm năng rất lớn trong các lĩnh vực công nghiệp, khai thác dầu khí, khoáng sản, đầu tư, khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, chế biến nông sản...

Các doanh nghiệp Việt Nam cần tăng cường tinh chủ động; tận dụng, khai thác tốt các ưu đãi của AIFTA, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp; chú trọng phát triển ngành hàng xuất khẩu phù hợp; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại tại thị trường Ấn Độ; tăng vai trò của hiệp hội, ngành hàng cũng như sự hợp tác giữa các doanh nghiệp trong nước.

Trong tương lai, quan hệ kinh tế Việt Nam và Ấn Độ có tiềm năng tăng đáng kể. Cả hai đều có dân số trẻ để đáp ứng các nhu cầu của thị trường lao động và tăng lớp trung lưu đang phát triển để hỗ trợ tiêu dùng. Ngoài ra, người ta ước tính ASEAN và Ấn Độ tăng trưởng trong giai đoạn 2018-2020 với tỷ lệ trung bình tương ứng là 5,7% và 7,7%, so với 6,3% của Trung Quốc và 2,0% của Mỹ.

Nỗ lực để cải thiện sự thuận lợi kinh doanh ở Ấn Độ đang đạt được nhiều lực kéo chính sách. Là một phần của sáng kiến "Make in India", việc đăng ký kinh doanh nhanh chóng, cắt giảm các thủ tục quan liêu và đơn giản hóa các quy định là những thông số quan trọng mà Ấn Độ đang tiếp tục để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Gần đây, Ấn Độ đã thực hiện một chính sách thuế lớn, được gọi là thuế hàng hóa và dịch vụ, nhằm thống nhất đất nước để có được một môi

trường kinh doanh thuận lợi hơn. Nước này cũng đang thực hiện vài dự án cơ sở hạ tầng để hàng hóa, dịch vụ và con người dịch chuyển một cách liền mạch. Ngân hàng Thế giới đã công nhận đất nước này là một trong 10 nước cải thiện hàng đầu trong việc thực hiện các cải cách trong nước trong số 190 quốc gia. Ngân hàng này xếp hạng Ấn Độ ở vị trí thứ 100 trong năm 2018 so với thứ 130 trong năm 2017.

Ấn Độ và Việt Nam đều là những nền kinh tế năng động, phát triển nhanh ở châu Á. Mối quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam - Ấn Độ có sự cải thiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong những năm qua. Với mức tăng trưởng cao của nền kinh tế cho thấy có nhiều cơ hội phát triển song phương giữa hai nước trong các lĩnh vực như dịch vụ tài chính, công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo, chăm sóc sức khỏe, du lịch và hàng không, thị trường Ấn Độ thực sự hấp dẫn đối với các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

<http://trungtamwto.vn/chuyen-de/15311-viet-nam--an-do-phan-dau-kim-ngach-xuat-nhap-khau-dat-15-ty-usd-trong-nam-2020>

<http://www.moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/thuc-trang-va-tiem-nang-trong-xuat-khau-hang-hoa-cua-viet-nam-sang-thi-truong-an-%C4%91o-102503-401.html>

<http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/viet-nam-xuat-sieu-sang-an-do-dat-343-trieu-usd-322582.html>

<http://investvietnam.gov.vn/vi/fta-asean---an-do-aifta.tpp1.html>